

Bản án số: 463/2025/HS-ST
Ngày 15-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Ly.

Bà Đoàn Kim Bình.

Ông Huỳnh Văn Điềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Bá N, sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai); nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá N1 và bà Nguyễn Thị D; bị cáo chưa có vợ, có 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/11/2023, tạm giữ cho đến ngày 23/11/2023, được trả tự do; bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2024 tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Bá N: Ông Phạm Văn B, Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Văn B thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

- Bị hại: ông Phan Hải B1, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ dân phố E, thị trấn B, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Trần Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn G, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bá N, anh Phan Châu H, anh Phan Hải B1 và anh Nguyễn Hoài L đều là tài xế chạy xe container. Trong thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 23 giờ ngày 13/11/2023, N, H, B1 và L tổ chức uống bia tại quán Karaoke (không rõ địa chỉ) thuộc khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong quá trình uống bia thì giữa N và anh B1 nảy sinh mâu thuẫn cự cãi. Anh B1 dùng tay tát 02 cái vào mặt của N (không gây thương tích). Thấy vậy, anh H chạy đến can ngăn rồi N bỏ đi về trước. Do bức tức vì bị B1 đánh nên N lên cabin xe container của mình lấy 01 dao, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài khoảng 23 cm bỏ vào túi quần trước bên phải rồi đón xe taxi quay lại quán Karaoke tìm đánh anh B1 trả thù. Khi đi đến quán thì N nhìn thấy anh B1, anh H và anh L từ trong quán đi ra; nhóm của anh B1 nhìn thấy N đi xe taxi một mình nên cả nhóm lên xe đi cùng với N. Khi về đến trước cổng Công ty T1, đường số B, khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), N xuống xe trước, lấy dao cầm trên tay phải, khi anh B1 vừa mở cửa xe, N cầm dao lao vào đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của anh B1, anh B1 dùng tay giữ lấy tay cầm dao của N và đẩy N ra khỏi xe. Nguyên tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vai trái của anh B1, anh B1 và N giằng co với nhau thì cả hai ngã nằm xuống đường. Lúc này, anh L và anh H chạy đến đỡ N xuống, khống chế, tước dao và dùng dây trói N lại. Anh H đưa anh B1 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B; còn N bị Công an đồn khu công nghiệp S bắt giữ, đưa về trụ sở làm việc.

* Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 49/2024/KLGD-TTPY ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận như sau:

- Các kết quả chính:

+ Vết thương vùng vai trái 3,5 x 0,4cm, sẹo lành.

+ Vết thương vùng bụng phải 8 x 0,3cm, thấu bụng thủng gan hạ phân thùy V và VIII, đã phẫu thuật khâu gan, vết mổ đường giữa bụng trên dưới rốn 17,5 x 0,9cm, vết mổ dẫn lưu hố chậu phải 1,2 x 0,3cm, sẹo lành.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y xác định định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Hải B1 tại thời điểm giám định là 36% (ba mươi sáu phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương vùng vai trái: Sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương vùng bụng phải: Sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- Theo ghi nhận của bệnh viện, thương tích của Phan Hải B1 như sau: thủng gan, chảy máu trong ổ bụng (xuất huyết nội), có chỉ định truyền máu, phẫu thuật cấp cứu. Tình trạng thương tích này nếu để kéo dài có thể dẫn đến mất máu cấp

lượng nhiều hoặc viêm phúc mạc cấp gây ra sốc. Do đó, căn cứ trên hồ sơ, cho phép nhận định: Trường hợp thương tích của bị hại Phan Hải B1 nếu không điều trị cấp cứu kịp thời, khả năng sẽ dẫn đến tình trạng shock do mất máu cấp lượng nhiều hoặc viêm phúc mạc cấp, gây nguy hiểm đến tính mạng.

***Về thu giữ vật chứng:**

+ 01 (một) dao thái lan, dài khoảng 23cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng.

***Về trách nhiệm dân sự:**

- Gia đình bị cáo Trần Bá N đã bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền chi phí viện phí cho anh Phan Hải B1 và anh B1 không yêu cầu bồi thường thêm.

Cáo trạng số 124/CT-VKSBD-P2 ngày 24/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Trần Bá N về tội “Giết người” (chưa đạt) quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá Nguyên K nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cùng với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ và cáo trạng truy tố bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Bá N.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, về tình tiết tăng nặng bị cáo không có; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường 10.000.000 đồng tiền viện phí cho bị hại, bị hại B1 xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo N từ 12 đến 13 năm tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Bá N trình bày lời bào chữa với nội dung: Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, người bào chữa nêu lên nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh dẫn tới việc bị cáo phạm tội, thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự bồi thường mà Viện Kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, cần xem xét tình tiết bị cáo phạm tội là do một phần lỗi của bị hại do đã dùng tay đánh bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất của vụ

án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với hành vi mà bị cáo gây ra.

Bị cáo Trần Bá N thống nhất nội dung bào chữa và không tranh luận thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại ông Phan Hải B1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh vắng M tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cùng với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn nên khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/11/2023, tại khu vực trước cổng Công ty T1, đường số B, khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), N dùng dao đâm anh Phan Hải B1 01 nhát trúng bụng phải gây thủng gan và 01 nhát trúng vai trái; anh B1 được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không chết mà bị thương với tỷ lệ thương tích 36% (ba mươi sáu phần trăm). Cáo trạng số 124/CT-VKSBD-P2 ngày 24/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Trần Bá N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Bá N là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào cơ thể của bị hại là trái pháp luật, có khả năng tước đoạt mạng sống của

bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho mọi người sinh sống sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng tiền viện phí cho bị hại, bị hại B1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: gia đình của bị cáo Trần Bá N là bà Trần Thị T đã bồi thường 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền chi phí viện phí cho ông Phan Hải B1. Bà Trần Thị T không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên và ông Phan Hải B1 không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối 01 (một) con dao Thái lan dài 23cm, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại, được đựng trong hộp giấy niêm phong, có chữ ký đối tượng Trần Bá N, người chứng kiến Nguyễn Thanh L1, Nguyễn Hoài L, cán bộ niêm phong Nguyễn Tiến Đ và dấu đỏ của Đoàn Công an K1 là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Bá N 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2024, được

khẩu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/11/2023 cho đến ngày 23/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao Thái lan dài 23cm, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại, được đựng trong hộp giấy niêm phong, có chữ ký đối tượng Trần Bá N, người chứng kiến Nguyễn Thanh L1, Nguyễn Hoài L, cán bộ niêm phong Nguyễn Tiến Đ và dấu đỏ của Đoàn Công an K1.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 /3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)).

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Bá N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Hồ sơ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng (04);
- Trại Tạm giam số 2 - Công an TP. Hồ Chí Minh (03);
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Phòng Giám đốc kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án hình sự (03);
- Lưu: VP (9), hồ sơ vụ án, 30, (76).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

